TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 04-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Hà T (tên gọi khác: Cu Lì); sinh năm: 1998 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: N đường B, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hà T (chết) và bà: Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 05/4/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Lê Thanh H – Sinh năm: 1969 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở: F Cư xá Đ, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hà T và các ông Lê Thanh H, Nguyễn Thanh V là bạn bè quen biết, cùng chạy xe ôm công nghệ. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/4/2021, T và ông H, ông V rủ nhau nhậu tại khu vực đường Bắc Hải, Phường 15, Quận 10. Khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 03/4/2021 thì cả ba dừng cuộc nhậu rồi cùng nhau đến quán karaoke Next Top - địa chỉ số 399 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 ngồi hát tại lầu 2 của quán đến 06 giờ thì nghỉ. Thấy T bỏ đi vệ sinh, ông H và ông V xuống trước; ông H ra quầy tính tiền hát karaoke hết 300.000 đồng, rồi đi ra cửa đứng với ông V; lúc này, T cũng đi xuống và ngồi ở ghế sopha trong sảnh; do T hứa sẽ hùn tiền hát karaoke nhưng khi tính tiền không thấy T nói gì nên ông H đi vào chỗ T, chỉ tay vào mặt T và mắng: "Cu Lì, mày nhỏ mà nói chuyện và chơi láo, mai mốt còn chơi kiểu đó ra đường gặp, tao đá mày đó"; bị ông H chửi, T cũng lớn tiếng cự cãi lại. Sau đó, ông H bỏ đi ra ngoài; cho rằng ông H vô cớ chửi mắng và coi thường mình, T liền đứng dậy lấy con dao để trong túi xách đeo trước ngực đi theo ông H ra trước quán, đứng đối diện, cầm dao bằng tay phải đâm một nhát vào mép bụng trái của ông H rồi rút dao ra cất vào túi. Sau khi bị đâm, ông H điều khiển xe mô tô bỏ đi và được người dân đưa đi cấp cứu còn Vương và T cũng đi về nhà. Đến ngày 05/4/2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 10 quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/TgT.21 ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Lê Thanh H như sau:

"- Vết thương vùng cạnh ức trái gây thủng đứt da, thủng thất phải đã được điều trị mở ngực thám sát, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 1,8 x 0,1cm

+ Một sẹo mổ kích thước 14,2 x (0,1- 0,3)cm

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 3 x 2cm

+ Hình ảnh sơ màng phổi ngay vị trí dẫn lưu trên phim chụp cắt lớp vi tính

+ Tình trạng ổn định

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 55%

- Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra."

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trịnh Hà T về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Quá trình điều tra, Trịnh Hà T khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Vật chứng vụ án

Đối với: 01 con dao tự chế (dài khoảng 15cm, phần cán hình trụ tròn, rỗng giữa, dài khoảng 15cm, phần lưỡi dài khoảng 5cm bằng kim loại) là công cụ mà Trịnh Hà T sử dụng gây thương tích cho ông Lê Thanh H, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 71H1-1917; qua xác minh, xe do bà Mai Luynh U đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng đã bán lại cho ông Lê Thanh H; xét đây là tài sản của ông H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông H.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 84M1-054.02; qua xác minh là của Trịnh Hà T; xét đây là tài sản của T, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của T) quản lý theo yêu cầu của T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Thanh H yêu cầu Trịnh Hà T bồi thường số tiền 75.243.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị, thuê xe đi khám bệnh; tiền mất thu nhập chạy xe ôm công nghệ do phải nghỉ làm ở nhà điều trị vết thương từ ngày 03/4/2021 đến ngày 05/7/2021 là 37.200.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSQ10 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trịnh Hà T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trịnh Hà T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nội dung tóm tắt vụ án như đã nêu trên; về phía bị hại ông Lê Thanh H vẫn giữ nguyên lời khai, yêu cầu của mình như trong quá trình điều tra và giống nội dung tóm tắt vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố nội dung bản luận tội, cụ thể như sau:

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được và kết quả xét hỏi tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng (hành vi Trịnh Hà T gây thương tích cho ông Lê Thanh H). Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Hà T: Từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về các biện pháp tư pháp khác (trách nhiệm dân sự):

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại:

Đề nghị xét xử hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và giải quyết việc bồi thường cho tôi đối với khoản thiệt hại là 75.243.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận hành vi của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, bản kết luận giám định về thương tích, hồ sơ bệnh án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Mặc dù giữa hai bên có mâu thuẫn nhỏ trong việc trả tiền hát Karaoke, nhưng bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm (con dao có cạnh sắc, nhọn) cố ý trực tiếp gây thương tích cho ông Lê Thanh H với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 55% là hành vi thực hiện mang tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo Trịnh Hà T bị truy tố và xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy, dù có chiếu cố đến đâu đi nữa thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải", Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thì người thực hiện hành vi có sự ăn năn hối cải hay không phải thể hiện qua nhận thức, hành động của mình đối với hành vi và cụ thể là đối với đối tượng mà hành vi của mình đã tác động; cụ thể đối với hành vi "Cố ý gây thương tích", việc thể hiện sự ăn năn hối cải hay không là hành động của người gây thương tích đối với những thiệt hại của bị hại như thế nào sau khi sự việc xảy ra, nhưng đến nay thì phía bị cáo chưa có hành động cụ thể nào (có cơ sở xác thực) để hỗ trợ bồi thường đối với những thiệt hại mà phía bị hại phải gánh chịu do hành vi của mình gây ra; do vậy chưa có cơ sở để chấp nhận tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

+ Về chủ thể, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được thì bị cáo Trịnh Hà T là người trực tiếp gây ra thương tích cho ông Lê Thanh H, phía ông Lê Thanh H không có phần lỗi nào dẫn đến hành vi của bị cáo. Do vậy có cơ sở xác định trong vụ án này, bị cáo Trịnh Hà T là chủ thể phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra trong vụ án này, đến nay bị cáo Trịnh Hà T vẫn chưa tự nguyện bồi thường cho phía bị hại khoản tiền nào.

+ Về các khoản tiền bồi thường thiệt hại:

- Đối với thiệt hại do thu nhập thực tế (chạy xe ôm công nghệ) bị mất từ khi xảy ra thương tích (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 05/7/2021, tổng cộng 93 ngày), bị hại yêu cầu bồi thường là: 400.000 đồng/ngày x 93 ngày = 37.200.000 đồng; về phía bị cáo chấp nhận, Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường khoản này là 37.200.000 đồng **(1)**.

- Đối với khoản thiệt hại về chi phí điều trị tại bệnh viện (có chứng từ) là: 26.925.000 đồng; về phía bị cáo chấp nhận, Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường khoản này là 26.925.000 đồng **(2)**.

- Đối với thiệt hại do thuê xe đi tái khám trong thời gian điều trị: 04 lần x 400.000 đồng = 1.600.000 đồng, không có chứng từ; nhưng về phía bị cáo chấp nhận, Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường khoản này là 1.600.000 đồng **(3)**.

- Đối với khoản thiệt hại về chi phí khám bệnh và tiền thuốc điều trị (có chứng từ) là: 9.518.000 đồng; về phía bị cáo chấp nhận, Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường khoản này là 9.518.000 đồng **(4)**.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Nếu sau này các phát sinh chi phí này hay bất kỳ khoản thiệt hại nào khác xuất phát tương thích do hành vi của Trịnh Hà T đã gây ra cho bị hại Lê Thanh H như đã nêu trên, Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho ông Lê Thanh H về việc yêu cầu tiếp tục bồi thường thiệt hại đối với Trịnh Hà T trong một vụ án dân sự khác, khi ông xuất trình yêu cầu và chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Như vậy các khoản thiệt hại đối với ông Lê Thanh H có cơ sở xác định đến thời điểm này là: (1) + (2) + (3) + (4) = 37.200.000 đồng + 26.925.000 đồng + 1.600.000 đồng + 9.518.000 đồng = 75.243.000 đồng, hiện tại bị hại không có yêu cầu gì khác. Vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trịnh Hà T bồi thường số tiền 75.243.000 đồng cho ông Lê Thanh H.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao tự chế (phần cán hình trụ, rỗng giữa, chiều dài 15 cm, phần lưỡi sắc nhọn khoảng 05 cm bằng kim loại); không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

+ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hà T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Hà T;

Xử phạt bị cáo Trịnh Hà T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Trịnh Hà T bồi thường số tiền 75.243.000 đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn) đồng cho ông Lê Thanh H.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ như đã nêu trên mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao tự chế (phần cán hình trụ, rỗng giữa, chiều dài 15 cm, phần lưỡi sắc nhọn khoảng 05 cm bằng kim loại).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.139.150 (ba triệu một trăm ba mươi chín ngàn một trăm năm mươi) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật